TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST Ngày 08-3-2024 V/v tranh chấp ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Bà Lâm Thị Tuyết Anh - Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại kiện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Khưu Thị Thúy Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A đường C, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Q, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Chị Khưu Thị Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Khưu Thị Thúy Q và anh Lê Ngọc T tự nguyện tìm hiểu quen biết, chung sống như vợ chồng từ năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Chị Q không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Khưu Ngọc Thảo N, sinh ngày 02/10/2020, cháu N hiện đang sống chung với chị Q, chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh T cùng thống nhất xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại các ý kiến trình bày tại tòa án anh Lê Ngọc T xác định thống nhất tất cả các ý kiến trình bày của chị Khưu Thị Thúy Q, đồng ý ly hôn và đồng ý cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Khưu Thị Thúy Q yêu cầu ly hôn với anh Lê Ngọc T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Ngọc T cư trú tại khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thủ tục giải quyết: Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ, đương sự có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Khưu Thị Thúy Q, bị đơn anh Lê Ngọc T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, tuy nhiên ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Khưu Thị Thúy Q và anh Lê Ngọc T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là cháu Khưu Ngọc Thảo N, sinh ngày 02/10/2020, cháu N hiện đang sống chung với chị Q, chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, cháu N đang sống chung với chị Q, anh T cũng đồng ý cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên để nên để đảm bảo cuộc sống, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu, giao cháu N cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng do chị Q không yêu cầu. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung của người không trực tiếp nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Do Chị Q và anh T thống nhất không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Khưu Thị Thúy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 317; Điều 322 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Khưu Thị Thúy Q và anh Lê Ngọc T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Khưu Ngọc Thảo N, sinh ngày 02/10/2020 cho chị Khưu Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu N hiện đang sống chung với chị Q được giữ nguyên.

Anh Lê Ngọc T không phải cấp dưỡng do chị Q không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung của người không trực tiếp nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Ngọc T không phải chịu án phí. Chị Khưu Thị Thúy Q phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002423 ngày 28/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh